

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH NINH THUẬN**

Bản án số: 31/2017/HC-ST

Ngày 26 tháng 10 năm 2017

V/v khiếu kiện:

1. Quyết định thu hồi đất;
2. Quyết định hỗ trợ.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN**

***- Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Võ Văn Lập**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Nguyễn Hữu Hòa**
2. Ông **Đỗ Hồng Kỳ**

***- Thư ký phiên Tòa:*** Bà **Nguyễn Thị Thu Hằng** - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:*** Ông **Nguyễn Văn Thắng** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 09/2017/TLST-HC ngày 28 tháng 02 năm 2017 về việc “*khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất; hỗ trợ khi thu hồi đất*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2017/QĐST-HC ngày 20 tháng 9 năm 2017; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 12/QĐST-HC ngày 29 tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự:

***1. Người khởi kiện:*** Ông **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

***Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện:*** Ông **Đoàn Việt T**, sinh năm: 1967 (văn bản ủy quyền 13/3/2017) (có mặt)

Địa chỉ: xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

***2. Người bị kiện:*** Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận

*Người đại diện theo pháp luật của người bị kiện:* Ông Võ Đình V – Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

*Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện:* Ông Đoàn Văn H – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận. (Văn bản ủy quyền ngày 15/3/2017) (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Đường L, thị trấn T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:* Ông Trần Minh Đ, sinh năm: 1960. (có mặt)

Địa chỉ: Thị trấn T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/02/2017 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 22/7/2017 của ông Nguyễn Văn C và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông Đoàn Việt T trình bày:*

Ngày 21/9/2016 Ủy ban nhân dân huyện N (viết tắt là UBND) ban hành Quyết định số 2035/QĐ-UBND về việc thu hồi đất để giải phóng mặt bằng, thực hiện dự án công trình Kênh chính Đập dâng Tân Mỹ (thuộc hệ thống thủy lợi Tân Mỹ) đoạn qua xã M, huyện N. Căn cứ vào quyết định này hộ ông Nguyễn Văn C bị thu hồi diện tích đất 3.685 m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 47, tờ bản đồ địa chính số 2 tại xã M, huyện N. UBND huyện N xác định diện tích đất bị thu hồi có nguồn gốc là do hộ ông Nguyễn Văn C lấn chiếm sử dụng.

Tuy nhiên, diện tích bị thu hồi 3.685 m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 47, tờ bản đồ địa chính số 2 tại xã M, huyện N có nguồn gốc do hộ ông Nguyễn Văn C khai hoang năm 1999 và sử dụng ổn định cho đến nay, được UBND xã M, huyện N xác nhận, như vậy diện tích đất này đủ điều kiện bồi thường và hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi theo quy định của pháp luật. Việc UBND huyện N không thực hiện việc bồi thường khi thu hồi diện tích đất nói trên đã gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của hộ gia đình ông Nguyễn Văn C.

Ngày 04/5/2017 UBND huyện N ban hành Quyết định số 956/QĐ-UBND về việc hỗ trợ cho hộ ông Nguyễn Văn C để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Kênh chính đập dâng Tân Mỹ (thuộc hệ thống thủy lợi Tân Mỹ) đoạn qua địa bàn xã M, huyện N. UBND huyện N không bồi thường giá trị quyền sử dụng đất nông nghiệp là không có căn cứ, trái pháp luật, xâm hại nghiêm trọng đến quyền tự do về tài sản của cá nhân cũng như gia đình ông C.

Vì vậy, ông yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận giải quyết:

- Hủy Điều 1 đối với cụm từ “*lấn chiếm sử dụng*” của Quyết định số 2035/QĐ-UBND ngày 21/9/2016 của UBND huyện N về việc thu hồi đất để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án công trình Kênh chính đập dâng Tân Mỹ đoạn qua xã M, huyện N;

- Hủy Điều 1 Quyết định số 956/QĐ-UBND ngày 04/5/2017 của UBND huyện N về việc hỗ trợ cho hộ ông Nguyễn Văn C để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Kênh chính đập dâng Tân Mỹ (thuộc hệ thống thủy lợi Tân Mỹ) đoạn qua địa bàn xã M, huyện N.

*Chủ tịch UBND huyện N ông Võ Đình V có Văn bản trình bày ý kiến số 514/UBND-TH ngày 16/3/2017 và Văn bản trình bày ý kiến bổ sung số 2021 ngày 15/9/2017 đối với yêu cầu của người khởi kiện :*

Dự án Kênh chính đập dâng Tân Mỹ được Trung ương hỗ trợ đầu tư và được phê duyệt tại quyết định 3088/QĐ-BNN-XD ngày 04/8/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Trong tổng diện tích đất thu hồi thực hiện dự án Kênh chính Đập dâng Tân Mỹ, dự án thu hồi đất của hộ ông Nguyễn Văn C đang sử dụng với tổng diện tích 3.685 m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 47, mảnh trích đo địa chính số 2, tại xã M, huyện N.

Căn cứ Quyết định số 241/2007/QĐ-UBND ngày 14/9/2007 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc phê duyệt kết quả rà soát, quy hoạch lại 3 loại rừng tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2007 – 2015; Quyết định số 06/2014/QĐ-UBND ngày 22/01/2014 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc phê chuẩn quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2011 – 2020.

Căn cứ Bản đồ do Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường (trực thuộc sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Thuận) chồng ghép, xác lập giữa bản đồ trích đo thu hồi đất tuyến Kênh chính Đập dâng Tân Mỹ và bản đồ quy hoạch bảo vệ và phát triển quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2011 – 2020.

Căn cứ xác nhận của UBND xã M về nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất: thửa đất số 47, mảnh trích đo địa chính số 2, diện tích 3.685 m<sup>2</sup> do hộ ông Nguyễn Văn C chiếm đất rừng để sản xuất đất nông nghiệp vào năm 2000.

Căn cứ văn bản số 378/UBND-TCD ngày 19/9/2016 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc bồi thường, hỗ trợ đối với các hộ dân khi thực hiện công trình tuyến Kênh chính Đập dâng Tân Mỹ thuộc hệ thống thủy lợi Tân Mỹ, đoạn qua địa bàn huyện N “không chấp nhận hỗ trợ về đất cho các hộ lấn chiếm đất rừng sản xuất, đất rừng phòng hộ để sử dụng”.

UBND huyện N đã có đủ cơ sở để xác định: thửa đất số 47, mảnh trích đo địa chính số 2, diện tích 3.685 m<sup>2</sup> có nguồn gốc lấn chiếm đất rừng hiện nay hộ ông Nguyễn Văn C đang sử dụng không đủ điều kiện để bồi thường.

Việc ông Nguyễn Văn C yêu cầu hủy Điều 1 Quyết định số 2035/QĐ-UBND ngày 21/9/2016 của UBND và hủy Điều 1 Quyết định số 956/QĐ-UBND ngày 04/5/2017 của UBND huyện N là không có cơ sở, không đúng với quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên, UBND huyện N giữ nguyên nội dung Quyết định số 2035/QĐ-UBND ngày 21/9/2016 và Quyết định số 956/QĐ-UBND ngày 04/5/2017.

Tuy nhiên, thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh Ninh Thuận tại Thông báo số 181/TB-VPUB ngày 31/5/2017 chỉ đạo rà soát hồ sơ xác định nguồn gốc đất, thời điểm và quá trình sử dụng đất đối với các hộ có đất nằm trong quy hoạch đất rừng, có thời điểm sử dụng trước ngày 01/7/2004 và đề xuất hướng giải quyết hài hòa có lý có tình phù hợp thực tế và đảm bảo quyền lợi hợp pháp, chính đáng của người dân.

Trên cơ sở rà soát xác định nguồn gốc của UBND xã M thì thửa đất số 47, diện tích 3.685 m<sup>2</sup> của hộ ông Nguyễn Văn C có nguồn gốc thời điểm sử dụng đất từ năm 1991. UBND huyện đã có văn bản báo cáo gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để xem xét thẩm định, đề xuất UBND tỉnh hướng giải quyết theo nội dung Thông báo số 181/TB-UBND.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký và các đương sự trong vụ án đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn C về việc:

- Hủy Điều 1 đối với cụm từ “*lấn chiếm sử dụng*” của Quyết định số 2035/QĐ-UBND ngày 21/9/2016 của UBND huyện N về việc thu hồi đất để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án công trình Kênh chính đập dâng Tân Mỹ đoạn qua xã M, huyện N;

- Hủy Điều 1 Quyết định số 956/QĐ-UBND ngày 04/5/2017 của UBND huyện N về việc hỗ trợ cho hộ ông Nguyễn Văn C để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Kênh chính đập dâng Tân Mỹ (thuộc hệ thống thủy lợi Tân Mỹ) đoạn qua địa bàn xã M, huyện N.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Tại phiên tòa hôm nay, ông Đoàn Văn H người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện có Đơn xin vắng mặt không tham dự phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 157 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Tại phiên tòa, người khởi kiện không thay đổi, bổ sung hay rút đơn khởi kiện. Người bị kiện vẫn giữ nguyên quan điểm trình bày. Hai bên không đối thoại được với nhau để giải quyết vụ án.

[3] Căn cứ khoản 1, 2 và 9 Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính năm 2015; khoản 5, 6 Điều 22 Luật Đất đai năm 2013; xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn C về việc yêu cầu Tòa án hủy Điều 1 đối

với cụm từ “*lấn chiếm sử dụng*” của Quyết định số 2035/QĐ-UBND ngày 21/9/2016 của UBND huyện N về việc thu hồi đất để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án công trình Kênh chính đập dâng Tân Mỹ đoạn qua xã M, huyện N và hủy Điều 1 Quyết định số 956/QĐ-UBND ngày 04/5/2017 của UBND huyện N về việc hỗ trợ cho hộ ông Nguyễn Văn C để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Kênh chính đập dâng Tân Mỹ (thuộc hệ thống thủy lợi Tân Mỹ) đoạn qua địa bàn xã M, huyện N. Quyết định trên là quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính; ông Nguyễn Văn C được quyền khởi kiện các quyết định này. Người bị kiện là UBND huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận và thuộc trường hợp “*khấu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất; hỗ trợ khi thu hồi đất*”.

[4] Quyết định số 2035/QĐ-UBND ngày 21/9/2016 của UBND huyện N về việc thu hồi đất để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án công trình Kênh chính đập dâng Tân Mỹ đoạn qua xã M, huyện N đã căn cứ vào quyết định số 222/QĐ-UBND ngày 30/6/2014 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc ủy quyền UBND các huyện thành phố quyết định thu hồi đất theo khoản 3 Điều 66 Luật đất đai năm 2013. Xét thấy, UBND huyện N ban hành Quyết định số 2035/QĐ-UBND ngày 21/9/2016 thu hồi đất của hộ ông Nguyễn Văn C là quyết định thu hồi đất đối với hộ gia đình và thuộc thẩm quyền thu hồi đất của UBND nhân dân huyện N. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xác định người bị kiện là UBND huyện N và không đưa UBND tỉnh Ninh Thuận với tư cách người bị kiện trong vụ án này.

\* Xét thời hiệu khởi kiện các quyết định hành chính bị khiếu kiện:

[5] Ngày 21/9/2016 UBND huyện N ban hành Quyết định số 2035/QĐ-UBND về việc thu hồi đất để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án công trình Kênh chính đập dâng Tân Mỹ đoạn qua xã M, huyện N;

[6] Ngày 04/5/2017 UBND huyện N ban hành Quyết định số 956/QĐ-UBND về việc hỗ trợ cho hộ ông Nguyễn Văn C để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Kênh chính đập dâng Tân Mỹ (thuộc hệ thống thủy lợi Tân Mỹ) đoạn qua địa bàn xã M, huyện N.

[7] Ngày 16/02/2017 và ngày 22/7/2017 ông Nguyễn Văn C có đơn khởi kiện và đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 2035 ngày 21/9/2016 và Quyết định số 956 ngày 04/5/2017 của UBND huyện N. Căn cứ vào khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính năm 2015 thì các Quyết định số 2035 ngày 21/9/2016 và Quyết định số 956 ngày 04/5/2017 của UBND huyện N còn trong thời hiệu khởi kiện.

\* Xét yêu cầu hủy Điều 1 Quyết định số 2035/QĐ-UBND ngày 21/9/2016 của UBND huyện N về việc thu hồi đất để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án công trình Kênh chính đập dâng Tân Mỹ đoạn qua xã M, huyện N (viết tắt là Quyết định số 2035):

[8] - *Về trình tự thủ tục ban hành Quyết định số 2035:*

[9] Dự án Kênh chính đập dâng Tân Mỹ được Trung ương hỗ trợ đầu tư và được phê duyệt tại Quyết định số 3088/QĐ-BNN-XD ngày 04/8/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

[10] UBND huyện N đã ban hành các Thông báo thu hồi đất số 68/TB-UBND ngày 11/4/2016 và Thông báo số 33/TB-UBND ngày 29/12/2016.

[11] Ngày 21/9/2016 UBND huyện N ban hành Quyết định số 2035/QĐ-UBND về việc thu hồi đất để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án công trình Kênh chính đập dâng Tân Mỹ đoạn qua xã M, huyện N.

[12] Ngày 19/9/2016 phòng Tài nguyên và Môi trường UBND huyện N có tờ trình số 257/TTr-TNMT về việc thu hồi đất của UBND xã M quản lý do 26 hộ lấn chiếm sử dụng tại xã M, huyện N để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án công trình Kênh chính đập dâng Tân Mỹ (thuộc hệ thống thủy lợi hồ Tân Mỹ)

[13] Như vậy, Quyết định số 2035 ngày 21/9/2016 của UBND huyện N được ban hành đúng trình tự, thủ tục thu hồi đất theo quy định tại Điều 69 của Luật đất đai 2013.

[14] - *Về thẩm quyền ban hành Quyết định số 2035:* Căn cứ khoản 2, Điều 66 Luật đất đai năm 2013, UBND huyện N ban hành Quyết định số 2035 và Chủ tịch UBND huyện N thay mặt UBND huyện ký ban hành quyết định này là đúng thẩm quyền.

[15] - *Về nội dung của Quyết định số 2035:*

[16] Điều 1 của quyết định số 2035 có nội dung thu hồi 3.685 m<sup>2</sup> đất của UBND xã M quản lý do hộ ông Nguyễn Văn C lấn chiếm sử dụng, thuộc thửa đất số 47 tờ bản đồ địa chính (hoặc trích đo địa chính) số 2, tại xã M, huyện N.

[17] Nguồn gốc sử dụng đất: Tại Báo cáo số 175/BC-UBND ngày 20/6/2017 của UBND huyện N xác minh nguồn gốc diện tích 3.685 m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 47 tờ bản đồ địa chính số 2, tại xã M huyện N có nguồn gốc do cha mẹ ông Nguyễn Văn C là ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị B tự khai phá để sản xuất nông nghiệp từ năm 1991, trực tiếp sử dụng đến năm 1999 cho lại ông C, từ đó đến nay ông C trực tiếp sử dụng. UBND xã M xác nhận sử dụng ổn định, không tranh chấp. Quá trình sử dụng đất ông C không bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính.

[18] UBND huyện N xác định 3.685 m<sup>2</sup> đất của UBND xã M quản lý do hộ ông Nguyễn Văn C lấn chiếm sử dụng, thuộc thửa đất số 47 tờ bản đồ địa chính số 2, tại xã M huyện N (theo Điều 1 Quyết định 2035) là không có căn cứ. UBND huyện N chỉ dựa trên Giấy xác nhận ngày 24/8/2016 của UBND xã M làm căn cứ để khẳng định đất này do hộ ông Nguyễn Văn C lấn chiếm đất rừng để sử dụng là không có cơ sở và UBND huyện N cũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho việc ông C lấn chiếm đất rừng để sử dụng.

[19] Tại Bản đồ hiện trạng đất trồng, đồi núi trọc huyện N năm 1998 xác định khu đất hộ ông Nguyễn Văn C đang sử dụng thuộc tiểu khu 88b, trên bản đồ

được tô màu hồng theo chú thích là đất trống không có khả năng trồng rừng, nằm ngoài ranh giới đất thuộc quản lý của lâm trường, như vậy, từ năm 1998 khu vực này không phải là đất rừng.

[20] Theo Kết luận số 3434/KL-UBND ngày 18/8/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận về việc “*Thanh tra việc quản lý, sử dụng đất lâm nghiệp và đất lâm nghiệp đã điều chuyển đưa ra ngoài quy hoạch 03 loại rừng trên địa bàn huyện N*” thì xã M không có hồ sơ quy hoạch 03 loại rừng, hiện tại hồ sơ lưu giữ tại UBND huyện Ninh Sơn cũng bị thất lạc; phần ranh giới tiếp giáp với các huyện phía chân núi đa phần biến động mạnh, từ cột mốc ranh (chỉ có một số ít cột mốc) đến lưng chừng đồi núi toàn là rẫy của dân canh tác, rừng chỉ còn trên các sườn đồi núi đá (trang 5, 6 Kết luận số 3434/KL-UBND). Điều này phù hợp với biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 28/9/2017 của Tòa án. Đối chiếu hồ sơ với thực địa, diện tích 3.685 m<sup>2</sup> đất thuộc thửa đất số 47, tờ bản đồ trích đo số 2 xã M không có mốc giới, không có tọa độ được đánh dấu bằng sơn đỏ trên các thân cây hoặc tảng đá, chỉ thấy đất bằng trồng cây bạch đàn keo lá tràm.

[21] Quyết định số 241/QĐ-UBND ngày 14/9/2007 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc phê duyệt kết quả rà soát, quy hoạch lại 3 loại rừng tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2007 – 2015 được ban hành vào năm 2007, trong khi đó diện tích 3.685 m<sup>2</sup> này được cha mẹ ông Nguyễn Văn C là ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị B tự khai phá để sản xuất nông nghiệp từ năm 1991 đã được UBND huyện N xác nhận tại Báo cáo số 175/BC-UBND ngày 20/6/2017 và đến nay trên thực tế vẫn chưa được cắm mốc, phân khu xác định rõ ranh giới rừng trên thực địa. Tòa án đã tiến hành xác minh thực địa tại biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 28/9/2017, trong đó xác định diện tích 3.685 m<sup>2</sup> đất thuộc thửa đất số 47, tờ bản đồ trích đo số 2 xã M trên đất không có cột mốc, không có công trình, vật kiến trúc nào phân định ranh giới rừng ngoài thực địa. Tại Báo cáo số 124/BC-UBND ngày 15/5/2017 của UBND huyện N có nội dung: *Xét thấy, các hộ (trong đó có hộ ông Nguyễn Văn C) đã canh tác ổn định trước khi quy hoạch 03 loại rừng. UBND huyện kính đề nghị UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường cho chủ trương để UBND huyện thực hiện việc bồi thường đối với 06 hộ dân.*

[22] Từ những nội dung trên, xét thấy việc UBND huyện N xác định phần diện tích 3.685 m<sup>2</sup> của hộ ông Nguyễn Văn C là đất do hộ ông C lấn chiếm sử dụng là không đúng với quy định của pháp luật, yêu cầu khởi kiện của ông C về việc hủy Điều 1 đối với cụm từ “*lấn chiếm sử dụng*” của Quyết định số 2035/QĐ-UBND ngày 21/9/2016 của UBND huyện N là hoàn toàn phù hợp và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

\* Xét yêu cầu hủy Điều 1 Quyết định số 956/QĐ-UBND ngày 04/5/2017 của UBND huyện N về việc hỗ trợ cho hộ ông Nguyễn Văn C để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Kênh chính đập dâng Tân Mỹ (thuộc hệ thống thủy lợi Tân Mỹ) đoạn qua địa bàn xã M, huyện N. (Viết tắt là Quyết định số 956)

[23] Điều 1 Quyết định số 956/QĐ-UBND ngày 04/5/2017 của UBND huyện N có nội dung hỗ trợ cho ông Nguyễn Văn C thường trú tại thôn Tân Mỹ, xã M để thực hiện công trình dự án Kênh chính đập dâng Tân Mỹ (thuộc hệ thống thủy lợi Tân Mỹ), tổng số tiền hỗ trợ là 25.795.000 đồng hỗ trợ về đất nằm trong quy hoạch đất rừng.

[24] Điều 82 Luật đất đai năm 2013 quy định Nhà nước thu hồi đất không được bồi thường về đất trong các trường hợp sau:

- 1. Các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 76 của Luật này;*
- 2. Đất được Nhà nước giao để quản lý;*
- 3. Đất thu hồi trong các trường hợp quy định tại Điều 64 và các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 65 của Luật này;*
- 4. Trường hợp không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của Luật này, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 77 của Luật này.*

[25] Căn cứ Văn bản số 753/UBND-TCĐ ngày 08/3/2017 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng dự án tuyến Kênh chính đập dâng Tân Mỹ theo kết luận của Thường trực tỉnh ủy tại Thông báo số 172 – TB/TU và Báo cáo số 53/BC-UBND ngày 28/02/2017 của UBND tỉnh Ninh Thuận về tình hình thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng tuyến Kênh chính đập dâng Tân Mỹ, huyện N trong đó có nội dung kiến nghị như sau:

*a. Chấp thuận chủ trương bồi thường, hỗ trợ cho các trường hợp sử dụng đất trước ngày 01/7/2014, có hộ khẩu thường trú tại địa phương, trực tiếp sản xuất đất nông nghiệp được UBND xã xác nhận đã sử dụng đất ổn định, không có tranh chấp, diện tích đất sử dụng bị thu hồi không nằm trong quy hoạch đất rừng (theo Quyết định số 241/2007/QĐ-UBND ngày 14/9/2007 của UBND tỉnh). Diện tích đất được bồi thường không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp quy định tại điều 129 Luật đất đai năm 2013; đối với diện tích đất vượt hạn mức không được bồi thường về đất mà được hỗ trợ chi phí đầu tư vào đất còn lại với mức hỗ trợ bằng mức bồi thường đất.*

[26] Như đã phân tích ở trên và căn cứ vào các quy định của pháp luật, việc UBND huyện N ban hành Quyết định số 2035 ngày 21/9/2016 thu hồi 3.685 m<sup>2</sup> đất của UBND xã M quản lý do hộ ông Nguyễn Văn C lấn chiếm sử dụng, thuộc thửa đất số 47 tờ bản đồ địa chính số 2, tại xã M huyện N là không phù hợp với quy định pháp luật, phần diện tích đất này của ông Nguyễn Văn C đủ điều kiện được Nhà nước bồi thường khi thu hồi. Ngày 04/5/2017 UBND huyện N ban hành Quyết định số 956/QĐ-UBND hỗ trợ cho hộ ông Nguyễn Văn C với tổng số tiền là 25.795.000 đồng nhưng không bồi thường cho hộ ông C là không phù hợp với quy định của pháp luật yêu cầu khởi kiện của ông C về việc hủy Điều 1 quyết định này là có cơ sở chấp nhận.

[27] Ý kiến tranh luận của người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông Đoàn Việt T: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều

193 Luật tổ tụng hành chính chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn C về việc:

- Hủy Điều 1 đối với cụm từ “*lấn chiếm sử dụng*” của Quyết định số 2035/QĐ-UBND ngày 21/9/2016 của UBND huyện N về việc thu hồi đất để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án công trình Kênh chính đập dâng Tân Mỹ đoạn qua xã M, huyện N;

- Hủy Điều 1 Quyết định số 956/QĐ-UBND ngày 04/5/2017 của UBND huyện N về việc hỗ trợ cho hộ ông Nguyễn Văn C để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Kênh chính đập dâng Tân Mỹ (thuộc hệ thống thủy lợi Tân Mỹ) đoạn qua địa bàn xã M, huyện N.

[28] Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện ông Trần Minh Đ không phát biểu ý kiến tranh luận.

[29] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị của người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện.

[30] Do yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn C được chấp nhận nên UBND huyện N phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, Điều 164, điểm b khoản 2 Điều 193, Điều 194, Điều 206, Điều 213 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Điều 22, Điều 66, Điều 82 Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn C về việc:

- Hủy Điều 1 đối với cụm từ “*lấn chiếm sử dụng*” của Quyết định số 2035/QĐ-UBND ngày 21/9/2016 của UBND huyện N về việc thu hồi đất để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án công trình Kênh chính đập dâng Tân Mỹ đoạn qua xã M, huyện N;

- Hủy Điều 1 Quyết định số 956/QĐ-UBND ngày 04/5/2017 của UBND huyện N về việc hỗ trợ cho hộ ông Nguyễn Văn C để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Kênh chính đập dâng Tân Mỹ (thuộc hệ thống thủy lợi Tân Mỹ) đoạn qua địa bàn xã M, huyện N.

3. Về án phí: UBND huyện N phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hành chính sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn C 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hành chính sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0012201 ngày 27/02/2017 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Thuận.

Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết. Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao có quyền kháng nghị trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- Cục THADS tỉnh Ninh Thuận;
- Các đương sự;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ - THA;
- Tổ Hành chính – Tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Văn Lập**